TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ QUANG** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	*Vũ Quang, ngày 09 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST/HNGĐ, ngày 13/01/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Xóm 1, xã Đ, huyện V, tỉnh H

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh H** – Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Xóm 1, xã Đ, huyện V, tỉnh H

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng chính sách xã hội**

Ông **Trần Xuân B -** Giám đốc phòng giao dịch Ngân hành chính sách xã hội chi nhánh huyện V, tỉnh H là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội.

Căn cứ vào các điều 5, 212, 213, 217, 219 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 37, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các điều 357,463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Đ và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung*: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Cẩm Nh, sinh ngày 05/3/2014 cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Bích Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Bích Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về quan hệ vay nợ:*

+ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hành chính sách xã hội về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích Đ trả nợ.

+ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị Bích Đ về việc yêu cầu giải quyết khoản nợ 13.050.000đ (mười ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)

+ Anh Nguyễn Mạnh H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền nợ gốc còn lại là 27.500.000đ (hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và tiếp tục chịu tiền lãi đối với khoản nợ chưa trả kể từ ngày 28/02/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội theo hồ sơ vay vốn.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, 6, 7 Điều 26 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc:

+ Chị Nguyễn Thị Bích Đ nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/ 0000082 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Chị Nguyễn Thị Bích Đ được Chi cục Thi hành án dân sự huyện V hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Anh Nguyễn Mạnh H nộp 687.500đ (sáu trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí cho yêu cầu trả nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội được chấp nhận.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS;
- Chi cục THADS;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các ĐS;
- Lưu: HS,VP.

THẨM PHÁN

Nghiêm Khắc Cẩn